

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 26-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Đỗ Đình Bản và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lý Hoàng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã Chiềng K, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn M và bà Lò Thị K (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Ngày 23/01/2017 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 25/8/2020 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hà Thị S, sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 16/6/2023, Tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ tại bản K, xã C, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Hà Văn T đang điều khiển xe máy BKS: 26B1 – 304.24 trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Hà Văn T đang cất giấu trong túi quần đang mặc 01 túi nilon màu hồng bên trong có 01 túi nilon màu trắng đựng cục chất bột màu trắng ghi là ma túy loại Heroine và 01 túi nilon màu xanh bên ngoài quần một lớp nilon màu đen phía trong đựng 185 viên nén màu hồng nghi là ma túy, loại Methamphetamine. T khai nhận đó là ma túy của T cất giấu để mang về đưa cho Lò Văn T1, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M. Căn cứ hành vi vi phạm của Hà Văn T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hà Văn T bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 16/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng và các viên nén thu giữ thu của Hà Văn T như sau:

+ Số cục chất bột màu trắng được 1,75 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T1.

+ Số viên nén màu hồng kiểm đếm được 185 viên có khối lượng 16,87 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,45 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T2.

Tại bản Kết luận giám định số 1533/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine (Heroin), khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,75 gam; loại Heroine (Heroin) và 16,87 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Hà Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy, khoảng 08 giờ ngày 16/6/2023 Lò Văn T1(em họ của T) có gọi điện thoại cho T đi lên khu vực bản C, xã C, huyện M để lấy ma túy mang về cho T1. T đồng ý rồi đi bộ đến nhà T1, khi đó T1 đang ở nhà một mình, T1 bảo T cứ lên khu vực đường bê tông bản C sẽ có người đưa ma túy cho rồi cầm về cho T1, T lấy chiếc xe máy BKS: 26G1 – 3.....24 của Hà Thị S (là chị gái T) đang gửi ở đó, rồi điều khiển xe máy đi đến bản C, xã C. Khi đi đến đoạn đường bê tông T gặp một người giới thiệu tên là S1, S1 đưa cho T 01 túi nilon màu hồng bên trong đựng ma túy. Hà Văn T cất giấu gói ma túy vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe máy về nhà T1, khi đi đến bản K, xã C thì gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Lò Văn T1 khai: Bản thân không sử dụng ma túy và không quen biết ai tên là S1, giữa T1, Hà Văn T, Hà Thị S là người cùng họ hàng. Ngày 16/6/2023 T1 đang ở nhà thì có T đến hỏi mượn chiếc xe BKS: 26G1 – 3.....24 đi có việc. T không trao đổi với T1 việc đi lấy ma túy mang về cho T1, không liên quan đến hành vi phạm tội của Hà Văn T.

Hà Thị S khai: Là chị gái của Hà Văn T, chiếc xe BKS: 26G1 – 3....24 là tài sản của Hà Thị S mua lại của Lò Văn T1, khi mua bán do là người trong gia đình nên không làm giấy tờ. Ngày 16/6/2023, Hà Thị S để chiếc xe máy tại nhà T1 không biết việc T đến hỏi mượn chiếc xe máy BKS: 26G1 – 3....24 đi mua ma túy. Ngày 26/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe trên cho Hà Thị S, chị S đã nhận xe và không có yêu cầu gì.

Ngày 18/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành đối chất giữa Hà Văn T và Lò Văn T1, kết quả Hà Văn T giữ nguyên lời khai về nguồn gốc số ma túy T cất giấu, vận chuyển là do T1 nhờ đi nhận của một người tên là S1 ở bản C, xã C còn Lò Văn T1 khai nhận không được nhờ và không liên quan đến số ma túy của Hà Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 199/CT - VKS ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Hà Văn T về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Hà Văn T bắt ngày 16/6/2023 (180 viên = 16,42 gam + 1,66 gam + 01 túi ni lon màu xanh + 01 túi ni lon màu hồng + 01 mảnh ni lon màu trắng + mảnh ni on màu đen + phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Hà Văn T, SN: 1993, trú tại: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La ngày 16/6/2023. KQ: Dương tính; 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Lò Văn T ngày 16/6/2023. KQ: Âm tính.

Tuyên trả 01 (một) chiếc điện thoại di động VIVO V2026 cho bị cáo Hà Văn T.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho chị Hà Thị S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS: 26G1 – 3....24 (xe cũ đã qua sử dụng).

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/6/2023 Hà Văn T đã nhận vận chuyển 1,75 gam Heroine và 16,87 gam Methamphetamine của một người đàn ông tên S1 (không rõ tên đệm, địa chỉ) từ khu vực bản C, xã C, huyện M đến khu vực bản K, xã C, huyện M. Đến 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi T vận chuyển số ma túy trên đến khu vực bản K, xã C, huyện M, đang chờ giao ma túy thì bị tổ công tác Công an xã C phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ quy định tại Điều 4, chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Hà Văn T là 1,75 gam + 16,87 gam = 18,62 gam.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và đã hai lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mỗi lần với thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Hà Văn T bắt ngày 16/6/2023 (180 viên = 16,42 gam + 1,66 gam + 01 túi nin lon màu xanh + 01 túi ni lon màu hồng + 01 mảnh ni lon màu trắng + mảnh ni on màu đen + phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Hà Văn T, SN: 1993, trú tại: Bán K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La ngày 16/6/2023. KQ: Dương tính; 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Lò Văn T1 ngày 16/6/2023. KQ: Âm tính. Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026 là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tuyên trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26G1 – 3...24 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hà Thị S, việc T sử dụng xe máy để vận chuyển ma túy chị S không biết và không liên quan. Ngày 26/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc

Châu đã trao trả chiếc xe trên cho chị Hà Thị S là đúng quy định của pháp luật theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần ghi nhận.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Lò Văn T1 ngoài lời khai của bị cáo Hà Văn T không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định việc Thạch có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không đề cập đến biện pháp xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên S1 đã đưa ma túy cho bị cáo Hà Văn T như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Hà Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] *Về thời hạn tạm giam:* Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 10 (Mười) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Hà Văn T bắt ngày 16/6/2023 (180 viên = 16,42 gam + 1,66 gam + 01 túi nilon lon màu xanh + 01 túi nilon lon màu hồng + 01 mảnh nilon lon màu trắng + mảnh nilon lon màu đen + phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) phong bì thư có ghi dòng

chữ: Test thử ma túy của Hà Văn T, SN: 1993, trú tại: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La ngày 16/6/2023. KQ: Dương tính; 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Lò Văn T ngày 16/6/2023. KQ: Âm tính.

Tuyên trả 01 (một) chiếc điện thoại di động VIVO V2026 cho bị cáo Hà Văn T.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho chị Hà Thị S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS: 26G1 – 3....24 (xe cũ đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn T.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mộc Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương

